TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2025/HSST
Ngày: 11 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Dẫn**
2. Bà **Thái Ánh Trinh**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Nhàn** – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông **Trần Hữu Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **VÕ VĂN H**, sinh ngày 15/02/1995; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa hảo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Võ Văn H1, sinh năm 1966 (sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 (sống); Chị ruột: Võ Thị Kim T, sinh năm 1989 (tại phiên tòa bị cáo khai còn có 01 chị ruột tên Võ Kim P (sống) và 01 chị ruột (không rõ tên, đã chết); Tiền sự: không; Tiền án: 02 lần:

+ Ngày 28/10/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ - thành phố Cần Thơ, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2023.

+ Ngày 12/3/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ - thành phố Cần Thơ, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2024 (lần này áp dụng Bản án ngày 28/10/2022 để xác định cấu thành tội phạm do giá trị tài sản trộm dưới 2.000.000 đồng).

- Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2025. Có mặt.

Bị hại: Ông **Trần Bữu T1** – sinh năm 1987. Vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Dương Quốc A** – sinh năm 1994. Có mặt

Nơi cư trú: Khu vực P, phường T, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện nay: Ấp T, phường T, thành phố Cần Thơ.

Ông **Võ Văn H1** – sinh năm 1966. Vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/5/2025, Võ Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65F6-5990 từ nhà tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ), đến tiệm H2 thuộc ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ), do Trần Bửu T2 làm chủ để hớt tóc. Trong lúc ngồi đợi, H phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro màu đen của Trần Bửu T2 để trong hộp tủ, cửa tủ không khóa nên H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của anh T2. Lợi dụng lúc T2 không để ý do đang hớt tóc cho khách, H dùng tay phải lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro màu đen, rồi đi ra chỗ xe mô tô 65F6-5990, mở cốp để điện thoại vừa lấy được vào trong cốp xe. Sau đó, H tiếp tục trở vào tiệm để hớt tóc.

Sau khi hớt tóc xong, H điều khiển xe mô tô 65F6-5990 đến tiệm Đ bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro màu đen cho Dương Quốc A với giá 1.550.000 đồng. H sử dụng tiền bán điện thoại để sửa xe mô tôvà chi xài cá nhân hết số tiền 1.053.000đồng, còn lại 497.000 đồng H cất giữ. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/5/2025, anh Trần Bửu T2 phát hiện bị mất điện thoại Iphone 15 Pro màu đen nên đến Công an xã T trình báo sự việc.

Nhận được tin báo, Công an xã T phối hợp cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, truy xuất dữ liệu camara tại nơi xảy ra sự việc, xác định được Võ Văn H là người lấy trộm điện thoại Iphone 15 Pro màu đen của Trần Bửu T2. Qúa trình làm việc tại cơ quan điều tra, Võ Văn H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản. Anh Dương Quốc A đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại Iphone 15 Pro màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HDĐGTS ngày 27/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 15 Pro màu đen đã qua sử dụng có giá trị 9.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ vật chứng theo quy định, và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Bửu T2 01 điện thoại di động Iphone 15 Pro màu đen đã qua sử dụng. Anh T2 đã nhận lại tài sản bị trộm và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Anh Dương Quốc A yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua điện thoại di động Iphone 15 Pro màu đen giá 1.550.000 đồng, nhưng bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ, truy tố Võ Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 18 *(mười tám)* tháng đến 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù giam.

+ Hình phạt bổ sung: Miễn do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

- *Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng*:

+ Công nhận Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại anh Trần Bửu T2 01 điện thoại di động Iphone 15 Pro màu đen đã qua sử dụng. Anh T2 không có yêu cầu bồi thường gì khác.

+ Buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại anh Dương Quốc A số tiền bị cáo bán điện thoại di động Iphone 15 Pro màu đen giá 1.550.000 đồng. Trong đó, anh Dương Quốc A được nhận trước số tiền 497.000 đồng tạm giữ của bị cáo, số tiền còn lại 1.053.000 đồng bị cáo có trách nhiệm trả cho anh Dương Quốc A.

+ Trả lại ông Võ Văn H1 01 xe mô tô biển kiểm soát 65F6 -5990 dáng Wave màu đỏ, do ông H1 không biết bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy, có cơ sở xác định vào lúc khoảng hơn 08 giờ 30 phút ngày 22/5/2025, bị cáo Võ Văn H có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản với mục đích bán lấy tiền chi xài. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động Iphone 15 Pro màu đen đã qua sử dụng của anh Trần Bửu T2, theo Kết luận định giá là 9.000.000 đồng. Hành vi bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo Võ Văn H về tội *"trộm cắp tài sản",* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án phạt tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng sau khi chấp hành án xong không biết sửa đổi mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Cho thấy ý thức sửa đổi bản thân và chấp

hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm minh, hình phạt phải cao hơn lần trước để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi lượng hình, xét thấy bị cáo có sự thành khẩn trong khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Như Kiểm sát viên nhận định và đề nghị trên đây là phù hợp, nên chấp nhận.

[6] Đối với ông Dương Quốc A do không biết điện thoại bị cáo bán là do trộm được mà có nên mới mua, do đó không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phần trách nhiệm dân sự 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

*1. **Về trách nhiệm hình sự:***

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Võ Văn H 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2025.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

*2. **Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng**:* Áp dụng Điều 47; 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Công nhận Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại anh Trần Bửu T2 01 điện thoại di động Iphone 15 Pro màu đen đã qua sử dụng; anh T2 không có yêu cầu bồi thường gì khác.

+ Buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại anh Dương Quốc A số tiền bị cáo bán điện thoại di động Iphone 15 Pro màu đen giá 1.550.000 đồng. Trong đó, anh Dương Quốc A được liên hệ cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền để nhận trước số tiền 497.000 đồng đang tạm giữ, số tiền còn lại 1.053.000 đồng bị cáo có trách nhiệm trả cho anh Dương Quốc A.

+ Trả lại ông Võ Văn H1 01 xe mô tô biển kiểm soát 65F6 -5990 dáng Wave màu đỏ.

*3. **Về án phí:*** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo Võ Văn H phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm, và 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* án phí phần trách nhiệm dân sự.

*4. **Về kháng cáo:*** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Về thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điêu 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND TP . Cần Thơ;
- VKSND TP . Cần Thơ;
- THADS Tp.Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4-Cần Thơ;
- Bị cáo…;
- Lưu HS .

Nguyễn Văn Kiệt